

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thái Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Hiếu và bà Hà Thị Bàn
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Quyên –Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Thu H**
Địa chỉ: Tổ dân phố Phúc A, phường Nguyễn P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt- đã có đơn xin xét xử vắng mặt)
Hiện đang ở tại: Số 430-22, đường Triều Nghĩa, phường Tứ Xuân, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Bị đơn: **Ông Lã Hữu T**
Địa chỉ: Tổ dân phố Phúc A, phường Nguyễn P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt- đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2023, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H thể hiện:

Bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn ông Lã Hữu T vào ngày 20 tháng 11 năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải B, huyện Hải H, tỉnh Nam Định. Hai vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không chung thủy nên đến năm 2018, bà H chuyển về Nam Định sinh sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến tháng 01 năm 2020 bà H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Đến nay bà Nguyễn Thị Thu H

xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lã Hữu T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng có 03 con chung là Lã Việt H, sinh ngày 08/11/2008, Lã Minh H sinh ngày 05/12/2011 và Lã Chí T, sinh ngày 05/12/2011. Bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lã Chí T, còn cháu Lã Việt H và Lã Minh H thì giao cho ông T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng nếu ông T có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung thì bà H cũng đồng ý và việc cấp dưỡng theo ý kiến của ông T.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thu H đề nghị: Hiện nay do bà H không có mặt tại Việt Nam nên đề nghị Tòa án không chuyển vụ án sang hòa giải, giải quyết vụ án vắng mặt bà H và đề nghị ủy quyền cho người thân của bà tại Việt Nam là bà Nguyễn Thị Thúy H (địa chỉ: Tổ dân phố Phúc A, phường Nguyễn P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) thay mặt bà nộp các tài liệu, các chi phí và nhận nộp các loại giấy tờ tài liệu, các văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái phát hành.

Tại bản tự khai của bị đơn ông Lã Hữu T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Ông Lã Hữu T với bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn với nhau vào ngày 20/11/2007, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải B, huyện Hải H, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay bà H xin ly hôn thì ông T cũng đồng ý.

Về con chung: Ông Lã Hữu T xác định vợ chồng ông T có 03 con chung là Lã Việt H, sinh ngày 08/11/2008, Lã Minh H sinh ngày 05/12/2011 và Lã Chí T, sinh ngày 05/12/2011. Ông T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lã Hữu T đề nghị: Hiện nay vì điều kiện phải đi làm ăn xa nhà thường xuyên nên ông T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông T tại phiên hòa giải, phiên tòa.

Tại đơn nguyện vọng của ba cháu Lã Việt H, Lã Minh H và Lã Chí T đều có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã nhận được đề nghị không tiến hành hòa giải và xin giải quyết vắng mặt của các đương sự. Tòa án xác định đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lã Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải B, huyện Hải H, tỉnh Nam Định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2018. Đến nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn. Xét thấy: tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông T không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Lã Hữu T.

Về con chung: Bà H và ông T xác định vợ chồng có 03 con chung là Lã Việt H sinh ngày 08/11/2008, Lã Minh H sinh ngày 05/12/2011 và Lã Chí T sinh ngày 05/12/2011. Bà H nhất trí việc nuôi con theo đề nghị của ông T, ông T đề nghị được nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Nguyên vọng về nuôi con chung của ông T là phù hợp, phù hợp với nguyên vọng của cả 3 cháu.

Do vậy, cần giao 03 cháu Lã Việt H, Lã Minh H và Lã Chí T cho ông Lã Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Bà Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lã Hữu T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Lã Hữu T.

2. Về con chung: Giao 03 cháu Lã Việt H (sinh ngày 08/11/2008), Lã Minh H (sinh ngày 05/12/2011) và Lã Chí T (sinh ngày 05/12/2011) cho ông Lã Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Bà Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Thúy H nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001419 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (bà H đã nộp đủ tiền án phí).

Án xử sơ thẩm công khai, ông T được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, bà H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Vụ GDKT3-TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- UBND xã Hải B, huyện Hải H
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự (người đại diện);
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Lê Thái Hưng

